TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07/4/2023
"V/v tranh chấp HNGĐ – Xin ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Huỳnh T Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Phước Tâm**

2. Bà **Võ Thị Điệp**

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Đào Kim Xoa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 606/2022/TLST-HNGĐ về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Xin ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXX-ST ngày 23 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thúy N**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Tổ 9, ấp M, xã M1, huyện C, tỉnh Đ.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Tổ 9, ấp M, xã M1, huyện C, Đ.

(Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện và biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy N trình bày:***

- Về hôn nhân: Chị N và anh T cưới nhau năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C, tỉnh Đ cấp ngày 25/7/2005. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 3/2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng được gia đình hai bên hàn gắn nhưng không thành. Nay chị N yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Lăng T, sinh ngày 19/5/2005 và Nguyễn Thanh Tuấn K, sinh ngày 03/02/2007. Hiện con chung đang sống với cha mẹ, khi ly hôn chị N yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Theo văn bản trình bày ý kiến đề ngày 03/4/2023, chị N trình bày:

- Về hôn nhân: chị N yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Lăng T, sinh ngày 19/5/2005 và Nguyễn Thanh Tuấn K, sinh ngày 03/02/2007. Hiện con chung đang sống với cha mẹ. Khi ly hôn, chị N đồng ý giao con chung tên Nguyễn Ngọc Lăng T, sinh ngày 19/5/2005 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thanh Tuấn K, sinh ngày 03/02/2007. Về cấp dưỡng, chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung và con chung do anh T nuôi dưỡng chị không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn T*** đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T không tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa xét xử và cũng không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

- Căn cước công dân, sổ hộ khẩu (photo);

- Giấy chứng nhận kết hôn (Bản chính);

- Giấy khai sinh (Bản sao);

- Đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và đưa vụ án ra xét xử đề ngày 20/02/2023 (bản chính);

- Đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 03/4/2023 (bản chính);

- Văn bản trình bày ý kiến đề ngày 03/4/2023 (bản chính);

- Đơn xin xác nhận nơi cư trú đề ngày 14/02/2023 (bản chính);

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ 9, ấp M, xã M, huyện C, Đ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đ. Chị Nguyễn Thị Thúy N đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị

đơn là anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có người đại diện tham gia phiên tòa, đồng thời bị đơn cũng không có yêu cầu phản tố hay yêu cầu gì khác trong vụ án này, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về hôn nhân: Xét thấy chị N và anh T kết hôn, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Đ cấp ngày 25/7/2005. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến tháng 3/2020 phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng được gia đình hai bên hàn gắn nhưng không thành. Xét thấy hôn nhân giữa chị N và anh T là hợp pháp, chị N yêu cầu xin ly hôn là có căn cứ, bởi vì: mâu thuẫn giữa chị N và anh T đã trầm trọng, không ai quan tâm nhau. Trong thời gian sống xa nhau, chị N có ý hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Nay, chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T, xét thấy là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Lăng T, sinh ngày 19/5/2005 và Nguyễn Thanh Tuấn K, sinh ngày 03/02/2007. Hiện con chung đang sống với cha mẹ, khi ly hôn chị N yêu cầu nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Thanh Tuấn K, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về cấp dưỡng, chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy: Hiện con chung tên Nguyễn Thanh Tuấn Kdo chị N nuôi dưỡng, được chăm sóc chu đáo, đang phát triển tốt về thể chất và tinh thần; đối với con chung tên Nguyễn Ngọc Lăng T có nguyện vọng sống với anh T và con chung tên Nguyễn Thanh Tuấn K có nguyện vọng sống với chị N, điều này phù hợp với yêu cầu của chị N. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống và tinh thần ổn định cho cháu T và K, nên Hội đồng xét xử giao con chung tên Nguyễn Thanh Tuấn K, sinh ngày 03/02/2007 cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng và con chung tên Nguyễn Ngọc Lăng T, sinh ngày 19/5/2005 cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng;

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị N là phù hợp theo qui định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N. Đối với anh T không có yêu cầu cấp dưỡng trong vụ án này nếu sau này có phát sinh tranh thì được quyền khởi kện bằng vụ kiện khác.

Chị Nguyễn Thị Thúy N và anh Nguyễn Văn T có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy N chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

** Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy N.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thúy N, chị Nguyễn Thị Thúy N được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thúy N được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thanh Tuấn K, sinh ngày 03/02/2007 và anh Nguyễn Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Lăng T, sinh ngày 19/5/2005. Về cấp dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị N không có yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị Thúy N và anh Nguyễn Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014887 ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án tỉnh.
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh T Dũng